

Số bản án: 10/2022/DS-ST

Ngày: 10/02/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Chánh Thê.

Ông Lê Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2021/TLST-DS ngày 21/10/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2021/QĐXXST-DS ngày 29/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 20/01/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm 1960. (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện G, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Văn M trình bày:

Do quen biết nên ông có cho bà Võ Thị Ngọc D cư trú tại ấp K, xã H, huyện G, tỉnh B vay tổng số tiền là 45.000.000 đồng để bà D chữa bệnh cho con. Cụ thể như sau:

- Ngày 20/01/2020 cho vay số tiền 30.000.000 đồng.

- Ngày 13/02/2020 cho vay số tiền 15.000.000 đồng.

Khi vay bà D có làm giấy mượn tiền viết tay và có ký tên xác nhận mượn tiền, ông cho bà D vay 5%/tháng. Khi vay bà D có hẹn là khi nào ông cần lấy lại thì bà D sẽ hoàn trả nhưng đến nay mặc dù nhiều lần đến nhà bà D để yêu cầu bà trả số tiền nói trên nhưng bà D hẹn nhưng không trả cho ông số tiền gốc nhưng đã trả cho ông được 14.000.000 đồng tiền lãi.

Nay ông Hồ Văn M đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Ngọc D trả cho ông số tiền gốc đã vay là 45.000.000 đồng, ông đồng ý tính lãi theo lãi suất Nhà nước

quy định và căn trừ vào số tiền lãi bà D đã đóng ông vào số tiền gốc mà bà D chưa thanh toán.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Võ Thị Ngọc D vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị Ngọc D đều vắng mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập bà D tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà D vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị Ngọc D.

[2] Nội dung vụ án: Ông Hồ Văn M khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền vay còn nợ là 45.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định. Xét thấy, tuy suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Ngọc D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các thông báo bà D tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà D vẫn không đến Tòa giải quyết vụ án để chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nhưng phía ông M đã chứng minh được bà D còn nợ của ông M số tiền nợ của 02 lần vay là 45.000.000 đồng, căn cứ vào 02 giấy mượn tiền mà phía ông M đã cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với chứng cứ mà ông M cung cấp được, về phía bà D trong suốt thời gian giải quyết vụ án đều không đến Tòa tham gia giải quyết xem như đã mặc nhiên thừa nhận và từ bỏ quyền phản bác của mình đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ chứng minh của ông M đã cung cấp. Tuy 02 giấy mượn tiền không thể hiện thời gian trả số tiền đã vay nhưng ông M đã khởi kiện tại Tòa án và cho đến nay phía bà D vẫn chưa thanh toán số tiền nói trên là vi phạm hợp đồng.

Về lãi suất: Nguyên đơn ông Hồ Văn M thừa nhận có nhận của bà D 14.000.000 đồng tiền lãi, ông đồng ý tính lãi số tiền 45.000.000 đồng theo quy định và trừ số tiền lãi chênh lệch vào số tiền nợ gốc mà bà D chưa trả. Xét thấy, tuy phía bị đơn vắng mặt và trong giấy vay nợ cũng không thể hiện lãi suất cho vay nhưng phía nguyên đơn thừa nhận có nhận của bị đơn một khoản tiền lãi và đồng ý tính lãi lại theo quy định là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do nguyên đơn cho phía bị đơn vay vào hai thời điểm khác nhau nhưng phía nguyên đơn cũng đồng ý tính lãi của hai số tiền nói trên từ ngày 10/02/2020 cho đến phiên tòa hôm nay. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp và vẫn có lợi cho phía bị đơn nên ghi nhận. Do đó, thời gian vay số tiền 45.000.000 đồng tính từ ngày 10/02/2020 đến phiên tòa hôm nay là 24 tháng. Cụ thể được tính như sau: $45.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 24 \text{ tháng} = 8.964.000 \text{ đồng}$. Số tiền lãi ông M đã nhận trước đó của bà D là 14.000.000 đồng, nên số tiền lãi chênh lệch là 5.036.000 đồng.

Từ những nhận định nói trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn M đối với bị đơn bà Võ Thị Ngọc D về việc ông M yêu cầu bà D có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là 45.000.000 đồng. Ghi nhận ông M đồng ý khấu trừ số tiền lãi chênh lệch vào số tiền gốc mà bà D chưa thanh toán, do đó số tiền bà D còn phải trả cho ông M là 39.964.000 đồng (45.000.000 đồng – 5.036.000 đồng = 39.964.000 đồng)

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc D phải chịu án phí trên số tiền 39.964.000 đồng được tính như sau: (39.964.000 đồng x 5%) = 1.998.200 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M đối với bà Võ Thị Ngọc D về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Võ Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn M tổng số tiền 39.964.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), hợp đồng vay của các ngày 20/01/2021 và 13/02/2021 (do đã căn trừ các khoản lãi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Ngọc D phải chịu số tiền là 1.998.200 đồng (một triệu chín trăm chín mươi tám nghìn hai trăm đồng).

[4] Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[5] Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tâm

